

PHIẾU BÀI TẬP CHÍNH TẢ SỐ 1

Câu 1: Đọc lại đoạn văn sau

Bà ba , ca ba , bễ bễ , be bé

Bà Ba bễ bé Bi

Bò bễ có ba bó cỏ

Bé có cờ có cả bi

Câu 2: Em hãy viết thêm 1 số tiếng bắt đầu bằng âm **b** em đã học:

ba , bễ ,

Câu 3: Em hãy viết thêm 1 số tiếng bắt đầu bằng âm **c** em đã học:

cá , cờ ,

Câu 4: Điền **b / c / d** vào chỗ chấm

.....d cá ế bé láờ ó cỏ bễá
.....ỏ cò ì ba ụố toự eè

Câu 5: Viết từ thích hợp với mỗi tranh sau



.....

.....

.....

.....

Câu 6: Nối đúng



cá cờ

bé tí

bễ bễ

bễ cá

lá cờ

Câu 7: Điền dấu thanh vào câu sau và viết lại cho hoàn chỉnh

Bò bễ ơ bơ đề. Bơ đề co co có đề

.....

PHIẾU BÀI TẬP SỐ 2

Câu 1: Đọc lại đoạn văn sau

Dì Ba bế be đi đò

Bé đi đá dế ở bờ đê

Cô có cá, có cả cà

Cô Ba bó cỏ

Bồ có ca đá

Bé có cò đỏ

Câu 2: Em hãy viết thêm 1 số tiếng bắt đầu bằng âm **d** em đã học:

da, dế,

Câu 3: Em hãy viết thêm 1 số tiếng bắt đầu bằng âm **d** em đã học:

Đỏ, đe

Câu 4: Điền dấu thanh vào mỗi chữ in đậm

bê cá

bó **co**

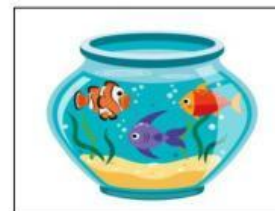
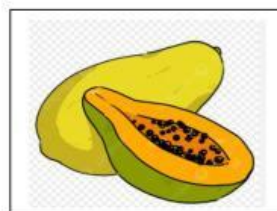
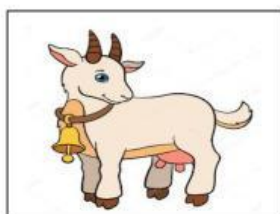
dụ **dô**

đa đỏ

đi **bô**

kê gỗ

Câu 5: Viết từ thích hợp với mỗi tranh sau



.....

.....

.....

.....

Câu 6: Điền **b / đ / c / d** vào chỗ chấm

Bồ bê ởờê. Bồê cóỏ, cóế

Bốế bé Na ra ô tôế về quêà. Về quê, Naò lê la.

Câu 7: Điền **h / l** vào chỗ chấm

Bờồ

.....a cà

.....á cờ

.....ồ dừ

.....á hẹ

Điể

.....ồ cá

béo

.....ọ cồ

hồô

Câu 8: Nối đúng



lọ cồ

cá mè

lá hẹ

đá đỏ

ca nô

PHIẾU BÀI TẬP SỐ 3

Câu 1: Đọc các câu văn sau:

Bé bị ho, bà bế bé Bi

Kì đà bò ở khe đá

Bố chở bé đi bờ hồ

Cô ba có kệ gỗ đã cũ kĩ

Bố đi bộ, mẹ đi đồ

Mẹ và mự Tư đi ca nô về

Câu 2: Tìm các từ có chứa âm **n / l** mà em biết :

na, lá

Câu 3: Viết từ thích hợp với mỗi tranh sau



.....

.....

.....

.....

Câu 4: Điền **k / c / g** vào chỗ chấm

.....ẻ ô

đồỗ

.....ì cọ

bàố

.....ũ kĩ

.....á bò

.....ệỗ

.....à để

.....ụ cổ

chữí

.....ò bó

.....ể lễ

.....a ba

.....õ mõ

.....ỡ cá

Câu 5: Em hãy khoanh tròn vào từ viết đúng chính tả

kẻ lẻ

lá kờ

bờ dê

lọ cổ

kẻ lẻ

bà kớ

Câu 6: Nối đúng



bố mẹ

gà gô

lá thư

ô tô

tu hú

PHIẾU BÀI TẬP SỐ 4

Câu 1: Đọc các câu văn sau:

Dì Na ủ giá đỗ

Bà có chè kho

Bố kê bể cá ở kệ

Bé có bộ đồ đồ, có cả ô đồ

Bà có lọ cà, có cả lọ đồ

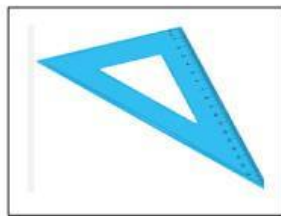
Câu 2: Em hãy viết thêm 1 số tiếng bắt đầu bằng âm **l** em đã học:

la, ly,

Câu 3: Em hãy viết thêm 1 số tiếng bắt đầu bằng âm **h** em đã học:

ha, hi,

Câu 4: Viết từ thích hợp với mỗi tranh sau



.....

.....

.....

.....

Câu 5: Điền chữ **l / n** vào chỗ chấm.

bàý

kìạ

cáè

.....o nê

.....á cọ

.....ơ đồ

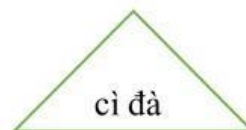
.....ọ hồ

baô

mũi

caô

Câu 6: Tô màu vàng vào hình sao có chữ viết đúng chính tả



Câu 7: Nối đúng



chú khi

gà tơ

cò

chú hề

bò bê

PHIẾU BÀI TẬP SỐ 5

Câu 1: Đọc các câu văn sau:

Dì đi đò, bố mẹ đi ca nô

Bé bê ghế cho mẹ Na

Bố chở bà đi nhà ga

Bà cho bé gà ri, su su và cà sò

Bố mổ gà, mẹ mổ cá mè

Câu 2: Nối đúng để tạo thành từ có nghĩa

Kho

Ghế

Giá

Khe

Lá

đỗ

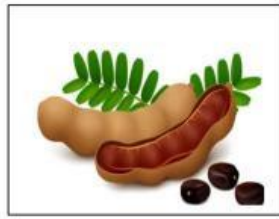
đá

me

cá

gỗ

Câu 3: Viết từ thích hợp với mỗi tranh sau



Câu 4: Khoanh vào đáp án phát âm đúng

A. mơ – ơ – me

B. mờ - ơ – mơ

C. mở - ơ – mơ

D. me – ơ – me

Câu 5: Điền (**mè , vợ , nho , na**) vào đoạn văn dưới đây. Viết lại cho hoàn chỉnh.

Hà đi cò ở bờ hồ. Hồ có cá, cá cờ , có cả na , khế , cảnữa .

PHIẾU BÀI TẬP SỐ 6

Câu 1: Đọc các câu văn sau:

Ngõ nhà bé có tre ngà

Chị Nghi tô lá cờ đỏ

Ở xã ta có cô ca sĩ ở xứ xa về

Chị Nga có thìa, Hà có đĩa nhỏ

Gió lùa qua khe cửa sổ nhà bé Na

Bé Nhi đi khe khẽ để cho mẹ và bà ngủ

Câu 2: Khoanh tròn từ viết đúng chính tả

dá đỡ

giá đỡ

giá đỡ

dá đỡ

Câu 3: Điền (giá , giò , giở , giã) vào câu văn dưới đây.

Bố giò bò, bố đưa cho bà để bà cho chị Ly đưa về quê. Bé Lê thì bê cá cho mẹ. Mẹ Nga có đồ để ở kệ gỗ cho chị Ly về quê.

Câu 4: Điền tiếng có âm **i / ia** vào chỗ chấm



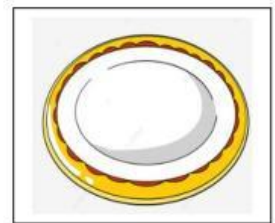
lá



..... ve



..... ngô



cái

Câu 5: Ghép các chữ **gi, h, k** với các chữ ở ngôi sao thêm dấu thanh để có các tiếng có nghĩa.



gi :

h :

k :

Câu 7: Viết từ thích hợp với mỗi tranh sau



.....



.....



.....



.....

PHIẾU BÀI TẬP SỐ 7

Câu 1: Đọc đoạn văn sau:

1. Bỏ cho Hà ra hồ thả cá rô phi. Hà thả thả : Hồ to bỏ nhi ? Bỏ cho cho bé ra hồ thả cá đi nhé !
2. Nhà bà có chú chó to. Chó ngủ ở hè để giữ nhà. Hề có gì lạ, chó sủa rõ to.
3. Bỏ đi giỏ cù về, có cá và giò chả cho bé
4. Nghỉ hè, bé Nga về quê ở nhà bà, bà cho bé đi lễ

Câu 2: Tô màu vàng các tiếng có âm **ia / ua**

tía tô

bé xiu

ghế gỗ

chia quà

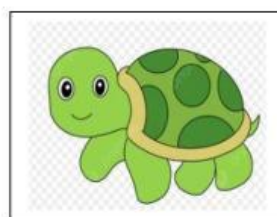
mua đồ

lá ngô

Câu 3: Điền **ngh / ng** vào chỗ chấm .

.....ỉ hề điã e rõ củệ béù
.....õ nhỏ lễi cáừ đềị ã ba

Câu 4: Tìm tiếng có vần **ua** viết vào dưới mỗi bức tranh.



Câu 5: Điền (**quê , Quý , quả**) vào câu văn dưới đây.

Quý ở, quê Quý cónho, gà ri , cá, bó rạ.có quà cho bố mẹ . Bỏ có giỏ cá rô, mẹ có rô khế.

Câu 6: Đánh dấu X vào ô trống có chữ âm **qu**

☐☐☐☐☐

PHIẾU BÀI TẬP SỐ 8

Câu 1: Đọc đoạn văn sau:

1. Nhà bà ở quê có hồ cá to, hồ có đủ thứ cá: cá trê, cá mè, cá quả
2. Bà cho quả, bé chia quả cho cả nhà, cua bể cho bố, cà chua cho mẹ, sữa chua cho chị.
3. mẹ chờ chị Ngà ra thị xã. Ở nhà có bà và bé Hà. Khi Hà nhớ mẹ, bà bế bé ra ngõ chờ mẹ về.

Câu 2: Điền **s / x** vào chỗ chấm .

lòo lìì caĩ e lu láả
vée lọứ ổ lẽ ẻ gỗ ổ số

Câu 3: Tìm từ (**chú thỏ** , **quả lê** , **cà phê** , **giỏ quà**) phù hợp với mỗi bức tranh.



Câu 4: Điền (**dưa** , **trưa** , **chua** , **mua**) vào câu văn dưới đây và viết lại hoàn chỉnh.

Mẹ đi chợđồ cho bữaMẹ mua giò , cá , muađỏ, mua
cả khế cho bé Hà. Khế thì , bé chả mê. Bé mê quả cà cơ .

Câu 5: Điền **ch / tr** vào chỗ chấm .

.....ợ cá nhàẻ ú hề điợ
líí giòả a mẹ cáê
vũụ ị cả à đá ó xù

Câu 6: Nối đúng để tạo thành từ có nghĩa

Quả	Lo	Thủ	Số	Trí
sợ	nhà	thị	nhớ	đô

PHIẾU BÀI TẬP SỐ 9

Câu 1: Đọc đoạn văn sau:

1. Mẹ cho bé đi xe ô tô về quê bà. Quê bà ở Phú Thọ, có chè và lá cọ. Lá cọ to như ô che. Quả cọ bà để kho cá.

2. Bà Nga đưa bé Na đi chợ quê. Ở chợ có đủ thứ: cua, cá, giò, khế và cà chua Bà mua cá và khế chua để về kho.

Câu 2: Khoanh tròn các từ viết đúng chính tả

che chở / tre chở

xũa chua / sũa chua

phố cổ / phố cổ

vở ô ni / vở ô ly

Câu 3: Viết từ thích hợp với mỗi tranh sau



Câu 4: Đọc đoạn văn sau.

Thứ Tư mẹ có bé Rùa đi chợ ở quê. Mẹ mua đủ thứ đồ cho bé: có khế chua , dưa lê , quả dứa , sữa chua và cả cua đá nữa cơ. Bé ê mê thú vị .

+ Tiếng chứa vần **ua** :

+ Tiếng chứa vần **ura** :

Câu 5: Điền từ thích hợp .

bút (trì / chì)

giò (chả / trả)

cá (chê / trê)

..... quê (chợ / trợ)

Câu 6: Điền (**ngữ / nghĩ**) vào chỗ trống và viết lại đoạn văn cho hoàn chỉnh.

Bé hè, hè có ve. Mẹ mua vở vẽ cho bé. Bé ở nhà vẽ ve, vẽ tổ vò vẽ , vẽ quả mơ. Bé có ý sẽ ngôi nhà của bé cho bé mẹ xem .

A large grid of graph paper for drawing a net of a 3D shape. The grid is composed of small squares, with a larger square area at the top left for labeling.

GO LIVEWORKS

PHIẾU BÀI TẬP SỐ 10

Câu 1: Tìm một số tiếng có âm **qu** :

Câu 2: Tô màu vàng vào chữ viết đúng chính tả

thủ đô

cá trê

nhà tơ

tri kỷ

khu phố

ngủ mơ

ngệ sĩ

đề nghị

Câu 3: Điền **ch / tr** vào chỗ chấm

.....ó sữa

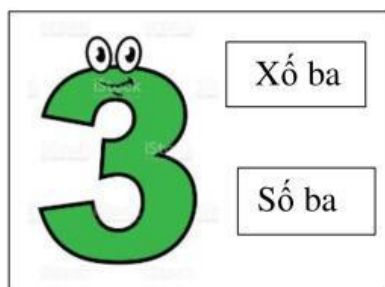
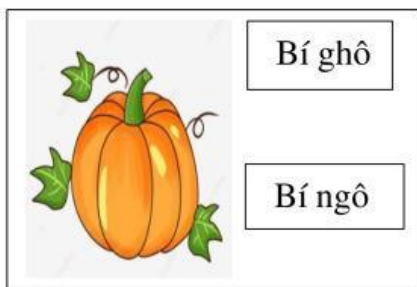
.....tra hè

.....ia quả

.....à đá

chỉỏ

Câu 4: Tô màu đỏ và chữ viết đúng .



Câu 5: Điền **ngh / ng** vào chỗ chấm .

.....ã ba

ngôê

.....ủ trưa

.....é tơ

.....ó ra

Câu 6: Ghép các chữ **tr , ch , ph** với các chữ ở ngôi sao thêm dấu thanh để có các tiếng có nghĩa.



tr :

ch :

ph :

Câu 7: Viết từ thích hợp với mỗi tranh sau



.....

.....

.....

.....

PHIẾU BÀI TẬP SỐ 11

Câu 1: Tìm 1 số tiếng có âm **ư** :

Câu 2: Điền **u / ư** vào chỗ chấm



sư



..... gỗ



nhà



..... mèo

Câu 3: Tô màu đỏ vào tiếng có chữ **v** , màu vàng vào tiếng có chữ **x**

xe ca

chả cá

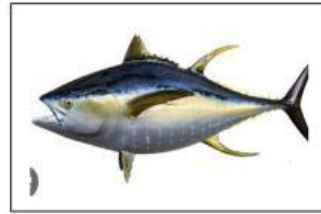
sư tử

vũ nữ

vỏ xò

gia vị

Câu 4: Tìm từ (**quả nho** , **cá ngừ** , **cua** , **ca sĩ**) phù hợp với mỗi bức tranh.



Câu 5: Nối đúng để tạo thành từ có nghĩa

nô

nhà

xe

khu

địa

cửa

sổ

phố

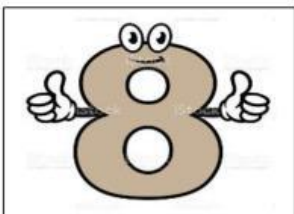
lý

sàn

đùa

đạp

Câu 6: Điền **am / ap** vào chỗ chấm



số t.....



bộ c.....



l..... tốp



th..... tử

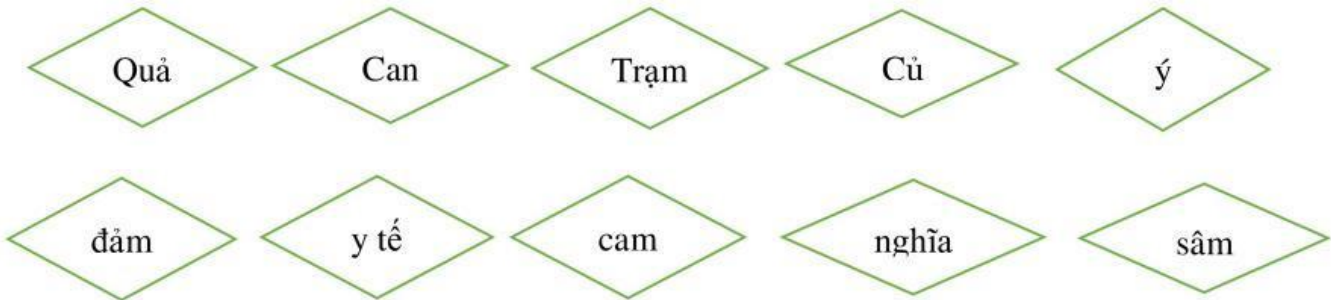
PHIẾU BÀI TẬP SỐ 12

Câu 1: Đọc đoạn văn sau

Bố mẹ Nga chăm bé lắm. Bố mua cho Nga xe đạp, mẹ thì mua cặp da cho Nga. Cứ nghỉ hè bố mẹ đưa Nga về Thăm bà ở quê.

Câu 2: Tìm trong đoạn văn ở BT 1 các tiếng có vần **ăm , ăp** :

Câu 3: Nối đúng để tạo thành từ có nghĩa



Câu 4: Tìm từ (**trạm , lam , đạp , vạm**) phù hợp để hoàn thành mỗi câu sau.

- a. Nam xe qua nhà bà Tám
- b. Chú Đô có cơ thể vỡ
- c. Bà Tư làm chè cho cả nhà ăn
- d. Bố chở bé Ly ra ý khám.

Câu 5: Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu hoàn chỉnh.

a. tắm / con / tơ / nhà ->

b. Thăm / mê / lam / bà / chị / chè / làm

->

Câu 6: Phân loại các từ sau vào nhóm âm thích hợp :

con tắm	lắp ráp	đắp đê	đi tắm	sắp sửa	thăm ốm
kẻ cắp	tắm tre	thấp	bấp ngô	chăm chỉ	sắp xếp

- ăm :

- ăp :

Câu 7: Quan sát tranh và viết từ ngữ phù hợp



.....



.....



.....



.....

PHIẾU BÀI TẬP SỐ 13

Câu 1: Đọc đoạn văn sau .

Hè, cả nhà về quê. Qua ngã tư là ngõ nhỏ nhà bà. Bà đã làm sẵn món cá trắm kho và món chè lam để cả nhà về ăn. Từ xa, Ly nhìn căn nhà đơn sơ mà đầm ấm. Bố nhìn Ly thì thầm : Mẹ con đã lớn lên từ căn nhà đó .

Câu 2: Điền **ph / qu** vào chỗ chấm cho phù hợp.

khuố

ngũả

đià

chảế

tổạ

càê

chỉí

.....e kem

Câu 3: Nối đúng



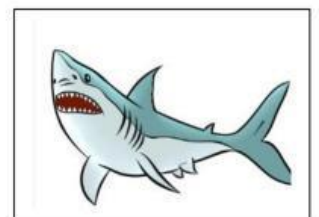
Tơ tằm



Củ sâm



Cá mập



Quả mâm xôi

Câu 4: Điền vần **ôm / om** vào chỗ trống

b..... xe

con t.....

r..... rạ

âm nh.....

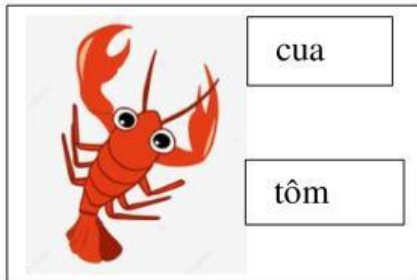
đĩa c.....

chả c.....

thợ g.....

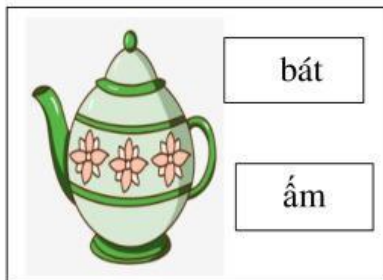
cái n.....

Câu 5: Tô màu xanh vào từ đúng với tranh



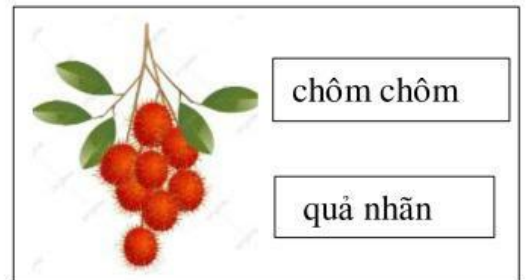
cua

tôm



bát

ấm



chôm chôm

quả nhãn

Câu 6: Sắp xếp các tiếng sau thành câu hoàn chỉnh

a. bố / bà / khám / đi / chờ

->

b. gà / ở / ổ / nằm / rơm / con

->

c. cò / đỏ / lá / thắm

->

PHIẾU BÀI TẬP SỐ 14

Câu 1: Đọc và gạch chân dưới các tiếng có vần **âm / âp**

- a. Bé làm bài tập về nhà cô ra
- b. Mẹ pha trà tâm sen cho bố
- c. Xe cộ đi lại rất tấp nập
- d. Bé Trâm đi từ thăm nhà qua ngõ

Câu 2: Đọc và Phân loại các từ sau vào nhóm âm thích hợp :

hả nem	chùm nho	tem thư	lim dim	ban đêm	nếm thêm
êm đêm	tăm tre	thêm nhà	tấm rèm	que kem	quả bom

- em :
- êm :

Câu 3: Quan sát tranh và viết từ ngữ phù hợp



Câu 4: Khoanh vào từ viết đúng chính tả.

Xem phim / sem phim

trùm nhãn / chùm nhãn

tròn vo / chòn vo

Quả xim / quả sim

chó đốm / tró đốm

lon khom / lom khom

Câu 5: Tô màu vàng vào chữ viết đúng chính tả

tem

tập

cầm

mua

đồ

sấm

múa

thư

Câu 6: Sắp xếp các tiếng sau thành câu hoàn chỉnh .

a. rán / mẹ / thơm / chả nem / quá

->

b. bé / dì Lam / chôm chôm / cho / giỏ

->

PHIẾU BÀI TẬP SỐ 15

Câu 1: Khoanh vào đáp án đúng

a. Chờ - um - trum

B. Chờ - un - chum

C. Chờ - um - chum

Câu 2: Tô màu đỏ vào tiếng có vần **êp**, màu vàng vào tiếng có vần **ep**

nếp

tép

tệp

nhép

đép

bếp

Câu 3: Khoanh vào đáp án chỉ đức tính của con người

A. đẹp

B. tham lam

C. chăm chỉ

D. xấu xí

Câu 4: Quan sát tranh và viết từ ngữ phù hợp



Câu 5: Chọn từ phù hợp điền vào chỗ chấm (**thơm** , **rom** , **com**)

a. Lam ăn ở nhà cùng bố và mẹ

b. Bé ôm và má mẹ

c. Bố phơi rom ngoài đồng.

Câu 6: Sắp xếp các từ sau thành câu hoàn chỉnh

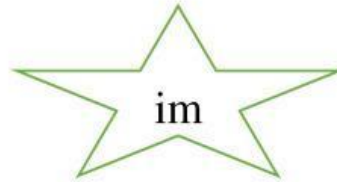
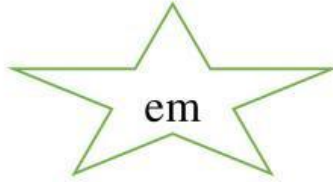
a. cho / mẹ / kem / đi / ăn / bé

->

b. làm / Nga / tập / về / bài / nhà

->

Câu 7: Ghép các chữ **t** , **m** , **l** với các vần ở ngôi sao thêm dấu thanh để có các từ có nghĩa.



t :

m :

l :